

SỰ HÌNH THÀNH NỀN CỘNG HÒA VÀ CHẾ ĐỘ VIỆT NAM CỘNG HÒA TÔI VIỆT NAM

Tác Giả: Thi n Ý

Thứ Hai, 01 Tháng 11 Năm 2010 15:40

Chân lý t t th ng, chính nghĩa qu c gia t t th ng ng y nghĩa c ng s n. N n c ng hòa nh t đ nh s thay th n n đ c tài chuyên chính c ng s n hi n nay t iVi t Nam trong t ng lai không xa.



Nhân ngày ban hành Hi n Pháp Vi t Nam C ng Hoà 26-10-1956 nghĩ v :

SỰ HÌNH THÀNH NỀN CỘNG HOÀ VÀ CHẾ ĐỘ VIỆT NAM CỘNG HOÀ TÔI VIỆT NAM

- Th m thoát mà đã 54 năm, n n c ng hoà đ c thi t l p t i Vi t Nam v i b n Hi n Pháp Vi t Nam C ng Hoà ban hành ngày 26-10-1956 t i Mi n Nam Vi t Nam, đ i kháng v i ch đ đ c tài toàn tr c ng s n B c Vi t mang b ng hi u gi m o “Vi t Nam Dân Ch C ng Hoà”, b ng hi u mà H Chí Minh đã đ ng lên sau cái g i là Cách M ng Tháng 8 năm 1945 c p đ c chính quy n b ng x o thu t.

- Gi m o v m t n n dân ch c ng hoà, vì tr c sau đ u ch nh m m c đích l a b p công lu n th gi i đ tìm h u thu n qu c t , ru ng nh n dân, trong khi th c ch t v n là đ c tài c ng s n ph n dân ch .

- Và vì v y, có th nói n n c ng hoà th c s đã ch đ c thi t l p t i Vi t Nam k khi Hi n Pháp Vi t Nam C ng Hoà đ c ban hành ngày 26-10-1956. Vì n n c ng hoà y đã là n n t ng cho m t ch đ ch quy n thu c v toàn dân, m t ch đ dân ch c hình th c l n n i dung, đ phôi thai còn nhi u khu t t t, song đã ph n ánh đúng ý nghĩa c a t ng C ng Hoà.

Hôm nay, nhân ngày 26-10- 2010, nghĩ v Hi n pháp Vi t Nam C ng Hoà ban hành ngày 26-10-1956, chúng tôi mu n g i bài vi t này đ n quý đ c gi ng i Vi t Nam không c ng s n, đ cùng t hào v i quá kh r ng chúng ta đã ch n đúng n n t ng m t ch đ chính tr đ ng v i ý nguy n c a toàn dân và tin t ng mãnh li t t t ng l i, r ng nh t đ nh chúng ta s thi t l p đ c ch đ dân ch trên n n t ng c ng hoà đã đ c xác l p 54 năm qua t i Vi t Nam.N i

dung bài vi&#t l&#n l&#t trình b&#y:

1.- B&#i c&#nh hình thành Nước Cộng Hòa tại Việt Nam.

2.- Nước Cộng Hòa và Chế Độ Th&#ng Ngô Đình Di&#m

3.- Nước Cộng Hòa và các b&#n Hi&#p Việt Nam Cộng Hòa.

4.- Nước Cộng Hòa và các ch&# đ&# Việt Nam Cộng Hòa (Đ&# nh&#t và Đ&# Nh&# VNCH)

I/- B&# I C&# NH HÌNH THÀNH N&# N C&# NG HÒA T&# I V&# T NAM.

Nh&# quý đ&#c gi&# đã bi&#t, sau Th&# Chi&#n Hai, ch&# nghĩa th&#c dân cũ đã bu&#c vào th&#i k&# suy tàn, xu th&# gi&#i th&#c đã bu&#c các đ&# qu&#c t&#ng có nhi&#u thu&#c đ&#a nh&# Pháp, Anh, Tây Ban Nha, B&# Đào Nha, Hà Lan đã ph&#i l&#n l&#t trao tr&# đ&#c l&#p cho các n&#c b&# tr&#. Đi&#n hình là m&#t s&# n&#c trong vùng nh&# n Đô và H&#i Qu&#c đ&#c Đ&# Qu&#c Anh trao tr&# đ&#c l&#p năm 1947; Indonesia đ&#c Hà Lan trao tr&# đ&#c l&#p năm 1949; Tri&#u Tiên Nh&#t trao tr&# đ&#c l&#p năm 1945; Lào và Cao Mi&#n Pháp trao tr&# đ&#c l&#p năm 1953. . . Do đó, theo nh&#n đ&# nh c&#a nhi&#u s&# gia và h&#c gi&# nghiên c&#u chính tr&# và l&#ch s&#, thì ch&#ng c&#n cu&#c kháng chi&#n gian kh&# 10 năm do đ&#ng CSVN phát đ&#ng và ch&# đ&#o ti&#n hành (1945- 1954) làm hao t&#n nhi&#u x&#ng máu nhân dân, tàn phá tài nguyên đ&#t n&#c vô ích, đ&# có đ&#c cái g&#i là “Chi&#n th&#ng Đi&#n Biên l&#ch s&#”(7-5-1954), thì th&#c dân Pháp s&#m mu&#n cũng ph&#i trao tr&# đ&#c l&#p cho Việt Nam cũng nh&# nhi&#u thu&#c đ&#a khác. Ch&#ng qua H&# Chí Minh và C&#ng đ&#ng Việt Nam ti&#n hành cu&#c chi&#n tranh này, ch&# là l&#i đ&#ng lòng yêu n&#c c&#a nhân dân, dùng chiêu bài đ&#c l&#p dân t&#c đ&# chi&#m quy&#n th&#ng tr&# đ&#t n&#c, đ&# áp đ&#t ch&# đ&#c tài đ&#ng tr&# CS, theo ch&# tr&#ng b&#nh tr&#ng lãnh th&#, nhu&#m đ&# toàn c&#u c&#a c&#ng s&#n qu&#c t&#, đ&#ng đ&#u là hai tân đ&# qu&#c Đ&# Nga – T&#u

Th&#t v&#y, trên th&#c t&#, tr&#c áp l&#c c&#a xu th&# gi&#i th&#c, th&#c dân Pháp đã ph&#i l&#i t&#ng b&#c, trao tr&# đ&#c l&#p t&#ng ph&#n cho Việt Nam, qua các Hi&#p Đ&# nh V&#nh H&# Long ngày 5 tháng 6 năm 1948, “đ&# c&#” hoàng đ&# B&#o Đ&#i làm Qu&#c Tr&#ng, và Pháp th&#a nh&#n Việt Nam đ&#i s&# lãnh đ&#o c&#a Qu&#c Tr&#ng B&#o Đ&#i nh&# là m&#t qu&#c gia đ&#c l&#p n&#m trong Liên Hi&#p Pháp.

Ngày 8 tháng 3 năm 1949 Tổng Thống Pháp Vincent Auriol và Quốc Trưởng ng B&#oacute; Đ&#i đã ký “Th&#a&#c Elysée”. Theo đó, Pháp h&#a s&# xây dựng ng cho Việt Nam m&#t quân đ&#i qu&#c gia ch&#ng c&#ng. Đây là kh&#i đ&#m c&#a s&# thành lập Quân Đ&#i Qu&#c Gia Việt Nam, g&#m có các binh lính và sĩ quan “Kh&# Xanh Kh&# Đ&#” c&#a Pháp chuyển qua. Chính nh&#ng sĩ quan có xu&#t thân này, đã n&#m v&#n m&#nh qu&#c gia sau khi đ&#o chánh l&#t đ&# Tổng Thống Di&#m, cho đ&#n ngày Miền Nam m&#t vào tay c&#ng s&#n (30-4-1975).

Th&# r&#i, cu&#i cùng th&#c dân cũng đã Pháp ph&#i trao trả đ&#c lập hoàn toàn cho Việt Nam. Nh&#ngViệt Nam có s&# ph&#n không may đã r&#i vào th&# g&#ng kìm c&#a m&#t chi&#n l&#c qu&#c t&# m&#i, v&#i cu&#c chi&#n tranh ý th&#c h&# (c&#ng s&#n ch&# nghĩa và t&# b&#n ch&# nghĩa), nên đ&#t n&#c b&# qua phân theo Hiệp Đ&#nh Genève ngày 20-7-1954, do s&# áp đ&#t c&#a các c&#ng qu&#c, trái v&#i nguy&#n v&#ng qu&#c dân Việt Nam.

H&# qu&# là m&#t n&#a n&#c Miền B&#c r&#i vào tay đ&#ng C&#ng s&#n Việt Nam, thi&#t lập “N&#n Chuyên Chính Vô S&#n”, trên đó xây dựng ch&# đ&# đ&#c tài toàn tr&# c&#ng s&#n, v&#i quy&#n th&#ng tr&# đ&#c tôn, đ&#c quy&#n c&#a đ&#ng CSVN, m&#t công c&# chi&#n l&#c c&#a hai tân đ&# qu&#c đ&# Nga-T&#u . N&#a n&#c Miền Nam Việt Nam đ&#c trao trả cho chính quy&#n chính th&#ng qu&#c gia Việt Nam, thi&#t lập n&#n Cộng Hòa trên đó xây dựng ch&# đ&# t&# do dân ch&#, t&#c Việt Nam Cộng Hòa, v&#i s&# h&# tr&# c&#a Hoa K&# và các đ&#ng minh Th&# Gi&#i T&# Do trên nguyên t&#c, song trên th&#c t&# đã b&# Hoa K&# bi&#n thành công c&# chi&#n l&#c c&#a mình, m&#t công c&# ngay tình khác v&#i công c&# tri tình cho Nga- T&#u c&#a C&#ng đ&#ng VN và ch&# đ&# C&#ng s&#n B&#c Việt. Vì đ&#ng C&#ng s&#n Việt Nam v&#n là m&#t công c&# bành tr&#ng c&#a c&#ng s&#n qu&#c t&#, đ&#ng đ&#u là Nga T&#u lúc đó, nên đã phát đ&#ng và ti&#n hành cu&#c chi&#n tranh c&#t nh&#c t&#ng tàn đ&# thôn tính Miền Nam.

Chính quy&#n chính th&#ng qu&#c gia và nhân dân Miền Nam, trong th&# ch&#ng đ&#ng đ&#ng p&#i làm ti&#n đ&#n ch&#ng c&#ng cho Hoa K&# và Th&# gi&#i t&# do, bu&#c lòng ph&#i th&#c hi&#n cu&#c chi&#n tranh t&# v&# đ&#ng&#n ch&#n, đ&#y l&#i cu&#c chi&#n tranh xâm l&#c đó c&#a C&#ng s&#n B&#c Việt, đ&# b&#o v&# ph&#n đ&#t t&# do Miền Nam, trong ý h&#ng gi&# v&#ng đ&#c lập qu&#c gia, ch&# quy&#n dân t&#c, đ&# v&#a chi&#n đ&#u ch&#ng cu&#c xâm lăng c&#a CSBV, v&#a n&# l&#c xây dựng thành công ch&# đ&# dân ch&# Việt Nam Cộng Hòa, ti&#n t&#i th&#ng nh&#t đ&#t n&#c, không ph&#i b&#ng b&#o l&#c quân s&#, mà b&#ng s&# u th&#ng c&#a ch&# đ&# Việt Nam Cộng Hòa và n&#n kinh t&# phát tri&#n ph&#n vinh &# Miền Nam, trên ch&# đ&# đ&#c tài toàn tr&# CS và n&#n kinh t&# nghèo nàn l&#c h&#u &# Miền B&#c . Nghĩa là chúng ta, mu&#n ti&#n t&#i tình tr&#ng nh&# Nam B&#c Hàn hi&#n nay, mà s&# th&#ng nh&#t Hàn Quốc m&#t cách hòa bình, v&#i s&# u th&#ng c&#a Nam Hàn dân ch&# trên B&#c hàn đ&#c tài c&#ng s&#n nghèo đói và l&#c h&#u, ch&# còn là v&#n đ&# th&#i gian.

Chính vì m&#c tiêu và lý t&#ng v&#a nêu, N&#n Cộng Hòa đã đ&#c xác lập t&#i Việt Nam, trên đó xây dựng ch&# đ&# dân ch&# Việt Nam Cộng Hòa thay th&# cho ch&# đ&# quân ch&# phong ki&#n t&#n

tái nhiáu thá ká trá c đá tái Viát Nam.

II/- NáN CáNG HáA Vá Cá TáNG THáNG NGá ĐáNH ĐáM:

Theo tá đái n Hán Viát cáa hác giá Đáo Duy Anh, Cáng Háa (Republic:Cáng đáng, dân chúng)có ý nghĩa nhá là nán táng cho mát chá đá dân chá, “Chá đá Cáng Háa” (Republican Regime)vái “Chá quyán quác gia thuá c vá táan dân”. Cá Táng Tháng Ngá Đánh Đám đá c coi là ngá i khai sáng Nán Cáng Háa nhá thá tái Viát Nam.

Sá liáu cán đái Viát Nam ghi nhán các sá kián có ý nghĩa sau đáy: ngày 7 tháng 7 năm 1954, chí sĩ Ngá Đánh Đám đáng sáng láu váng á hái ngá ai đá vá ná c cháp chánh theo sá áy thác cáa Vua Báo Đái trong ngái vá Thá Táng Chính Phá Quác Gia Viát Nam, đá cháng cáng vá náu cán cháng cá pháng kián đá báo vá tá quác (Nhá hái ký cáa cáu hoàng Báo Đái đá viát). Vá xu thá thái đái, Thá Táng Đám kháng thá duy trì thá chá quân chá chuyên chá, nán vái sá háu thuán cáa 18 đáan thá chính trá (Hái Đáng Cách Máng Quác gia), háp tái Đánh Đác Láp đá quyát đánh thiát láp chá đá Cáng Háa, theo xu thá thái đái, đáp áng ý nguyán cáa quác dân, qua cuác tráng cáu dân ý ngày 23-10-1955 truát phá vua Báo Đái, vá vua cuái cáng cáa nán phong kián Viát Nam thiát láp nhiáu thá ká trá c đá, tôn vinh Thá Táng Ngá Đánh Đám là Táng Tháng đáu tiên chá đá Viát Nam Cáng Háa.

Đá có căn bán pháp lý, ngày 26-10-1955 Thá Táng Ngá Đánh Đám đá ban hành Hián á c Tám Thái Sá 1, và ngày 23 tháng 1 năm 1956 đá ký ban hành Đá Sá 8 thiát láp Quác Hái Láp Hián đánh háng cho chá đá Cáng Háa sá đá c xác láp. Trên căn bán các ván kián pháp lý hành chánh này, nhân dân Mián Nam lán đáu tiên đá c cám lá phiáu vái tá cách là ngá i dân mát ná c đá c láp, báu ngá i đái dián váo Quác Hái Láp Hián đá thay mát mình sá an thá o ra mát bán hián pháp dân chá trên nán táng Cáng Háa đáu tiên. Trong váng 9 tháng sau, Quác hái do dân báu này đá hoàn thành bán Hián Pháp Viát Nam Cáng Háa và ngày 26 tháng 10 năm 1956,Thá Táng Ngá Đánh Đám đá ký ban hành bán hián pháp đáu tiên làm căn bán thiát láp các đánh chá quác gia, vái tam quyán phân láp và cá cáu cáa mát chính quyán cáng háa vái chá quyán quác gia thuá c vá táan dân.

III/- NáN CáNG HáA Vá CÁC BáN HIáN PHÁP VIáT NAM CáNG HáA.

Nhá trên đá trình báy Nán Cáng Háa là nán táng cáa mát chá đá chính trá vái chá quyán

quốc gia thuộc về toàn dân, theo học thuyết chính trị dân chủ Phương Tây, từng quan niệm dân chủ Phương Đông “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”, để lấy “Dân làm gốc”. Tiếc rằng, quan niệm dân chủ này chỉ có trong sách vở xã hội phong kiến, thực tế Vua vẫn là tối thượng, chỉ quyên quốc gia thuộc về vua, chỉ không phải của toàn dân. Cũng như trong “nền chuyên chính vô sản” chỉ quyên quốc gia thuộc về đảng cộng sản, quyên “Làm chủ của nhân dân” chỉ là bánh vẽ.

Vì vậy muốn chỉ quyên quốc gia thuộc về toàn dân, cần xây dựng một chế độ dân chủ trên nền tảng Cộng Hòa. Để thiết lập chế độ Dân Chủ Cộng Hòa này, cần có một bản Hiến Pháp, một văn kiện pháp lý căn bản qui định rõ quyên lợi nghĩa vụ công dân trong từng quan với các cơ quan công quyền, với các viên chức để công dân quyên qua lá phiếu trong các cuộc bầu cử do, công nhân đi diên cho dân, làm nhiệm vụ công bằng ăn lương của nhân dân, để hành guồng máy công quyền quốc gia, tổ chức từng kiện trúc lập hệ thống cơ sở, theo ý nguyện của công dân, sao cho xã hội ngày dần, phát triển, quốc gia phú cường, mới từng lập nhân dân có đời kiện phát triển để được, “công được đức được”, có đời sống sung m nó, mới cứu hệ phục riêng (cá nhân) cũng như chung (tổp thể).

Trong ý hướng trên, bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa để tiên đề c s an tho và ban hành ngày 26-10-1956 và bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa thế hai đợc ban hành ngày 1-4-1967. Bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa 26-10-1956 để c s an tho đợa trên hai nền tảng triết lý và chính trị. Nền tảng triết lý là chế thuyết Nhân V, lấy con người là trung tâm, là chế thế xã hội và là để tuồng phục của xã hội. Chế đích của các nhà lập hiến khi chế chế thuyết Nhân V làm nền tảng cho Hiến Pháp hệ thống Việt Nam Cộng Hòa là để để kháng với chế thuyết Cộng Sản với hiến pháp vô thế của chế để c ng s n B c Việt, với coi con người là s n phẩm, là công của xã hội, cá nhân phải phục vụ xã hội và quyên lợi cá nhân phải hy sinh cho quyên lợi tổp thể (thực chế là hy sinh cho quyên lợi của một tổp đoàn thế ng tr CS), trong một xã hội mà hệ ng người c ng s n muốn thế lập, đó là xã hội “Xã hội chế nghĩa”, giai để an để của xã hội c ng s n.

Tham với của các nhà lập hiến Việt Nam khi chế chế thuyết Nhân V để kháng với chế thuyết Cộng Sản, như là một vũ khí lý luận để đánh bại chế nghĩa Cộng Sản với một ý thế h, song song với nội lực quân sự đểp tan cuộc ng với ng xâm lăng Miền Nam của Cộng Sản B c Việt lúc bấy giờ. Với vũ khí lý luận là chế thuyết Nhân V, các nhà lập hiến Việt Nam Cộng Hòa tin rằng, người dân sẽ thếy đợc hai con đợng “Nhân với chế nghĩa” và “Cộng sản chế nghĩa” đển một m c ti u thế hệ hoàn toàn trái ngược: Chế nghĩa Nhân với “Vì con người, tôn trọng phẩm giá con người và xã hội phải phục vụ lợi ích thế thụ ng của con người”. Trong khi chế nghĩa cộng sản “Để được c ng s n, nô đểch và xã hội hóa con người, biến con người thành công của phẩm của xã hội, nhân với hệ thếp ngang thếm loài vật”(theo lý luận và thếc hành Duy vật biện chế ng của CS).

Đúng thôi, chế thuyết Nhân Văn sẽ hòng tống vùi nhân tống chính trị là chế thuyết Dân chủ Cộng Hòa, để bỏ o đẽm đẽc nhân văn và các nhân quyền căn bản của người dân. Trong bối cảnh cuộc chiến tranh chống cộng bỏ vùi nhân Cộng Hòa và chế độ dân chủ VNCH, chế thuyết Nhân Văn giúp nguời dân phân biệt được mục tiêu và lý tưởng tranh đấu để hiểu rõ của nguời Việt Quốc gia là thiết lập cho được một chế độ dân chủ cộng hòa là vì con người, vì nhân dân, để bỏ o đẽm vùi tam quyền phân lập, trái ngược với chế độ độc tài toàn trị cộng sản độc tài, độc tôn và độc quyền thống trị, vì quyền lợi của giai cấp thống trị là các cán bộ đảng viên CS..

Chính vì vậy mà chế thuyết nhân văn được xác tín qua phần “Mở Đầu” của Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 26-10-1956 như sau:

“Tin tưởng và sự trung thành của nhân văn minh Việt Nam, cần có trên nền tảng duy linh mà toàn dân đều có nhiệm vụ phát huy;

“Tin tưởng và giá trị siêu việt của con người mà sẽ phát triển tự do. Điều hòa và duy trì trong cộng đồng và cá nhân cũng như trong đời sống tập thể phải là mục đích của mọi hoạt động quốc gia. . .”.

Như vậy, chính trên nền tảng chế thuyết Nhân Văn, Quốc hội Lập Hiến đưa tiên của Quốc Gia Việt Nam đã soạn ra bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa đưa tiên, (hòan toàn khác với cái gọi là Hiến pháp Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa của Cộng sản Bức việt “ngụy cộng hòa”), và đã được Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, sau trở thành vị Thủ Tướng đưa tiên chế độ Việt Nam Cộng Hòa, đã ký ban hành ngày 26-10-1956.

Nội dung Bản Hiến Pháp này, ngoài phần “Mở Đầu”, gồm 10 Thiên và 98 Điều như hiên rõ Nguyên tắc phân quyền: Thiên thứ nhất quy định nhệng “Điều khoản căn bản”; Thiên Thứ Hai: “Quyền lợi và Nhiệm vụ nguời dân”; Thiên thứ ba: “Tự do Tôn giáo”; Thiên thứ tư: “Quốc Hị”; Thiên thứ năm “Thẩm Phán”; Thiên Thứ sáu “Độc biết Pháp Việ”; Thiên Thứ Bảy “Hội Đồng Kinh Tế Quốc gia”; Thiên thứ tám “Viện Bỏ Hiến”; Thiên Thứ Chín “Sửa Đổi Hiến Pháp” và Thiên Thứ mười “Các Điều Khoản Chung”.

Cuộc đảo chánh quân sự ngày 1-11-1963, với sự trợ giúp của nguời ai bang đã đưa đến cái chết thảm thậng cho Cựu Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, nguời có công khai sáng nền Cộng Hòa Việt Nam. Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 26-10-1956 bỗng bị cùng vùi và sập cáo chung

nước Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa.

Sau những năm bất ổn chính trị, xã hội xáo trộn do các phe phái chính trị quân sự tranh giành quyền lực (1963-1967) Bên Hiên Pháp Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa đã đưa ra Quốc Hội Lập Hiến thông qua ngày 18-3-1967 và đã đưa ra Tổng Ngụy Văn Thiệu trong thời cách Chế Độ chßy Ban Lãnh Đßp Quốc gia ban hành ngày 1-4-1967. Cuộc bầu cử ngày 3-9-1967 đã đưa Tổng Ngụy Văn Thiệu lên ngôi và Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, là vị Tổng Thống thứ hai của nước Cộng Hòa Việt Nam.

Ngày 5-4-1975, trước áp lực của ngoại bang và biến chuyển của tình thế, Tổng Thống Thiệu đã phải thoái vị và trao quyền cho Phó Tổng Thống Trần Văn Hương theo qui định của Hiến Pháp. Chưa đầy một tháng sau, ngày 28-4-1975, Tổng Thống Trần Văn Hương, vị Tổng Thống thứ ba và cũng là vị Tổng Thống cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa, do áp lực của tình thế, đã phải phải thoái vị và trao quyền ngoài đời cho người của Hiến Pháp cho Tổng Ngụy Văn Minh làm nhiệm vụ khai thác chế độ nước cộng hòa Việt Nam theo sự đề nghị, sắp xếp của ngoại bang, như ông ta đã từng theo lệnh ngoại bang cầm đầu nhóm đảo chánh phá đổ chế độ Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa, sát hại Tổng Thống Diêm, ngay khi khai sáng nước Cộng Hòa Việt Nam 12 năm trước đó (1963-1975)

Nếu so sánh từng quát hai bên Hiến Pháp chế độ Đệ Nhị và Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa, cả hai có nước từng chung là Cộng Hòa, cùng với những nguyên tắc phân quyền theo học thuyết chính trị dân chủ Phßng Tây, trong việc thiết lập và điều hành các định chế quốc gia và gußng máy công quyền, như mặt mặt hißn “Quyßn lực quốc gia thuộc về toàn dân” và bảo đảm các nhân quyền và dân quyền của bên của công dân được tôn trọng, bảo vệ và hành xử.

Nhưng khác là Hiến pháp 26-10-1956 dựa trên hai nước từng triết lý (chß thuyết nhân văn) và chính trị (chß thuyết dân chủ Phßng Tây, với nguyên tắc phân quyền), còn bên Hiến Pháp 1-4-1967, dựa trên nước từng chế thuyết chính trị dân chủ Phßng Tây. Nếu so sánh nội dung thì Hiến pháp VNCH ngày 1-4-1967 hoàn toàn khác bên Hiến Pháp 26-10- 1956, với các định chế quốc gia và các cấu trúc chính quyền có nhiều điểm giống Hiến Pháp Hoa Kỳ nên có tính dân chủ cao hơn, như phân định rõ Tổng Thống nắm quyền hành pháp, Quốc Hội lập pháp với (Tổng Ngụy Văn và Hội Ngụy Văn) lập pháp và Tòa cao Pháp Viện nắm quyền tư pháp, thể hiện rõ quyền lực quân bình của nguyên tắc tam quyền phân lập, trong khi Hiến pháp 26-10-1956, chỉ có quyền hành pháp (Tổng Thống) và lập pháp (Quốc Hội) là thể hiện qua cấu trúc, còn tư pháp chế quy định như mặt mặt đoàn thể (Thẩm phán) không có tính cấu trúc mạnh. Thế nhưng, việc đưa Hiến Pháp vào thời kỳ thì có

l, Hi&#n Pháp VNCH 26-10-1956 có th& là phù h& p h& n trong b& i c& nh đ& t n& c đang có chí& n tranh lúc b& y gi&, v& i trình đ& ý th& c dân ch& ng& i dân ch& a cao và đ& i ph& ng CS có th& l& i d& ng quy& n dân ch& r& ng rãi đ& l& ng đ& an chính quy& n, quân đ& i và các l& c l& ng an ninh c& a VNCH, nh& th& c t& cho th& y.

IV/- N& N C& NG HÒA VÀ CÁC CH& Đ& VI& T NAM C& NG HÒA.

Nh& v& y n& n c& ng hòa th& hi& n rõ m& c tiêu ch& ng c& ng b& y lâu nay c& a ng& i Vi& t Qu& c gia hay là ng& i Vi& t Nam không c& ng s& n là đ& nh& m thành đ& t m& c tiêu t& i h& u là xây đ& ng m& t ch& đ& dân ch& đích th& c trên n& n C& ng Hòa đã đ& c xác l& p t& i Vi& t Nam, đánh đ& u b& ng s& ra đ& i c& a b& n Hi& n Pháp Vi& t Nam C& ng Hòa 26-10-1956. Ch& đ& đó là ch& đ& đ& nh& t và đ& nh& Vi& t Nam C& ng Hòa k& ti& p nhau (1956-1975).

Ngày 30-4-1975, c& ng s& n B& c Vi& t đã c& ng chi& m Mi& n Nam, vi ph& m tr& ng tr& n Hi& p Đ& nh Paris ngày 27-1-1973 , t& c vi ph& m lu& t pháp qu& c t&, tr& c s& đ& ng l& a, ph& i tay c& a đ& ng minh Hoa k&, và s& làm ng& c& a qu& c t&, c& th& là các c& ng qu& c đ& qu& c đóng vai trò trung tâm quy& n l& c th& gi& i b& o đ& m vi& c th& c thi Hi& p Đ& nh Paris, thông qua t& ch& c Liên Hi& p Qu& c, v& n là công c& c& a h&, do h& đ& ng lên và vì quy& n l& i c& a h&, nhân danh n& n hòa bình th& gi& i áp ch& các dân t& c nh& c ti& u.

Sau đây là nguyên văn Đ& u 15, Ch& ng V. “V& n đ& th& ng nh& t Vi& t Nam và v& n đ& quan h& gi& a Mi& n B& c và Mi& n Nam Vi& t Nam” (B& n ti& ng Vi& t).

Đ& u 15:Vi& c th& ng nh& t n& c Vi& t Nam s& đ& c th& c hi& n t& ng b& c b& ng ph& ng pháp hòa bình trên c& s& bàn b& c và th& a thu& n gi& a Mi& n B& c và Mi& n Nam Vi& t Nam, không bên nào c& ng ép ho& c thôn tính bên nào và không có s& can thi& p c& a n& c ngoài. Th& i gian th& ng nh& t s& do Mi& n B& c và Mi& n Nam Vi& t Nam th& a thu& n.

Trong khi ch& đ& i th& ng nh& t:

a) Gi& i tuy& n quân s& gi& a hai mi& n t& i vĩ thuy& n th& m& i b& y ch& là t& m th& i và không ph& i là m& t ranh gi& i v& chính tr& ho& c v& lãnh th&, nh& quy đ& nh trong đ& an 6 c& a Tuyên b& cu& i

cùng cả a H i nghĩ Gi -ne-v năm m t nghìn chín trăm năm m i t .

b) Mi n B c và Mi n Nam Vi t Nam s tôn tr ng khu phi quân s hai bên gi i tuy n quân s t m th i..

c) Mi n B c và Mi n Nam Vi t Nam s s m b t đ u th ng l ng nh m l p l i quan h bình th ng v nh i u m t. Trong các v n đ s đ c th ng l ng, có v n đ th th c đi l i dân s qua gi i tuy n quân s t m th i.

d) Mi n B c và Mi n Nam Vi t Nam s không tham gia b t c liên minh quân s ho c kh i quân s nào và không cho phép n c ngoài có căn c quân s, quân đ i, c v n

quân s và nhân viên quân s trên đ t mình, nh Hi p đ nh Gi -ne-v năm m t nghìn chín trăm năm m i t v Vi t Nam quy đ nh.”

Đ c Đi u 15 trên đây, ng i ta không kh i liên t ng đ n vi c ti p xúc bí m t gi a C v n chính tr Ngô Đình Nhu và Ph m Hùng, m t lãnh t C ng Đ ng Vi t Nam lúc đó đang làm nhi m v tr c ti p ch đ o cu c chi n tranh thôn tính Mi n Nam, vào th i đi m Chính quy n Ngô Đình Di m b áp l c n ng n nh t cả a Hoa K (62-63), mu n m u tìm m t gi i pháp th ng l ng hòa bình gi a ng i Vi t (Qu c gia) và ng i Vi t (C ng s n). Vi c làm này có th ch là đ ng tác gi c a ông Nhu nh m t c nh cáo Hoa K r ng n u ép chúng tôi quá, chúng tôi s tr c ti p nói chuy n v i đ i ph ng, trên tinh th n ng i Vi t nói chuy n v i ng i Vi t đ ch m đ t xung đ t,(b ng s duy trì nguyên trạng qua phân t m th i, v i hai ch đ trên hai mi n hi p th ng t ng t nh quy đ nh cả a Đi u 15 Hi p Đ nh Paris v a nêu, ch không ph i “Dâng Mi n Nam cho CSBV” nh s gán ghép ch quan cả a m t s ng i có đ nh ki n v i cá nhân TT. Di m và chính quy n Đ nh Vi t Nam Công Hòa) . Đây có th coi là m t vi n ki n có giá tr th c ti n, t ng t nh ý h ng quy đ nh trên. Nh ng vi c làm này đã là quá m đ i v i Hoa K , nên đã b Hoa K k t án và làm m t trong nh ng lý c xúi d c nhóm T ng tá làm cu c đ o chánh l t đ và sát h i T ng Th ng Di m và bào đ Ngô Đình Nhu nh m i ng i đã bi t.

Vì lúc đó ng i M ch a mu n ch m đ t mà mu n m r ng và tr c ti p tham chi n và ch đ o chi n tranh, đ nh ng nhà t b n quân s, qu c phòng M có thêm th i gian tiêu th cho h t nh ng vũ khí đ n đ c còn t n đ ng sau Chi n tranh Th Gi i II và c n môi tr ng th

nghe m các ai vũ khí m. Táng Tháng Ngô Đình Diám, ngái tha thiát và cáng quyát báo vá chá quyán quác gia, đác láp dân tác, không muán chián tranh lan ráng có hái cho đát nác, không muán đái pháng xuyên tác chính nghĩa cháng cáng cáa chính quyán quác gia, song đã là bác cán trá mà Hoa Ká cán phái lái trá báng mái cách, vái nháng lý cá giá táo, nhá các tài liáu đác giái mát sau này cho tháy.

Nhá thá là Chá đá Việt Nam Cộng Hòa đã bá cáng tá vá mát thác tá, song chúng tôi cho ráng ván tán tái vá mát pháp lý căn cá theo Đáu 15 và nhiáu đáu kháan khác trong Hiáp Đánh Paris vá chá mát chián tranh láp lái hòa bình cho Việt Nam. Chá đá Việt Nam Cộng Hòa chá không tán tái trên đát nác Việt Nam trong tá thá mát quác gia vái đáy đá ba yáu tá cáu thành: lãnh thá, chính quyán và dân chúng, song ván tán tái vá mát pháp lý, vái thác tá là háu hát bá phán đáu náo chính quyán, và mát sá khá đông (nay ác cháng 4-5 triáu)quân, dân, cán chính cáa chá đá Việt Nam Cộng Hòa đã káp di tán ra nác ngoài trác ngày 30-4-1975, hay cháy trán chá đá CS sau này, trong thân phán láu vong, ván không bá cuác, đã quy tá lái tái hái ngái tiáp tác cuác chián đáu cháng cáng, vái cùng mác tiêu đánh đá chá đá cáng sán, thành đát mác tiêu tái háu là tái láp chá đá Dân Chá trên nán Nán Cộng Hòa đã đác xác láp tái Việt Nam tá năm 1956;và hián ván tán tái trên đát nác Việt Nam, trong long hán 80 triáu nhân dân Việt Nam vái khát váng tá do dân chá, vì các quyán tá do, dân chá, dân sinh, nhân quyán đã và đang bá “nán chuyên chính vô sán” vái chá đá “Đác tài toàn trá cáng sán” cáp đáat và chà đáp. Khát váng này đã và đang đác nhân dân trong nác thá hián ngày mát lan ráng và mán há qua các cuác đáu tranh đòi dân chá, dân sinh, nhân quyán, tác đòi tái láp nán Cộng Hòa đã đác xác láp trác đây,bái chính quyán Quác gia chính danh,ká tháa lách sá đáng nác và giá nác cáa tán nhân; trái vái chính quyán cáng sán ngáy danh, ká tháa lách sá bánh tráng quyán tháng trá thá giái cáa cáng sán quác tá, phán dân hái nác, nhá mái ngái đáu biát qua viác làm cáa há, ká tá khi nháng môn đá đáu tiên, đáng đáu là Há Chí Minh tình nguyán làm môn đá cáa cáng sán quác tá, du nháp chá nghĩa cáng sán vào Việt Nam, tá đáng tá ngày 3-2-1930 làm công cá thác hián nghĩa vá quác tá cáng sán đá má mang bá cái cho các tân đá quác đá Nga-Táu, phá hái toàn dián đát nác, đá lái háu quá nghiêm tráng nhiáu mát, lâu dài cho dân tác Việt Nam.

• KáT LUáN:

Tóm lái, nhá váy là cuác chián đáu anh dũng cáa quân dân Mián Nam bá o vá chá đá dân chá Việt Nam Cộng Hòa đã thát bái, song chá là thát bái tám thái, có tính giai đáan. Vì sau đó và cho đán nay, cuác chián đáu cháng cáng sán đác tài đá tái láp chá đá cáng hòa trên cá nuác ván đang tiáp dián. Đây là giai đáan cháng cáng cuái cùng vì dân chá, cho nán cáng hòa Việt Nam cáa nguái Việt Quác gia hay là nguái Việt Nam không cáng sán trong cáng nhá ngoài nuác. Thác tá đã và đang ngày mát kháng đánh chính nghĩa “Cáng Hòa” tát tháng ngáy nghĩa “Cáng sán”.

Nhân dân Việt Nam nhät đänh sä thiät läp đäu cän “Đä Tam Cộng Hòa” trên toàn cõi Việt Nam trong mät täng lai không xa, väi mät Bän Hiän Pháp Cộng Hòa “thä hiän đäu cä nguyän väng cäa nhân dân (Việt Nam), tä Mũi Cà Mau đän äi Nam Quan”, nhä täng đäu cä khäng đänh trong läi “Mä Đäu” cäa bän Hiän Pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 26-10- 1956.

Năm mäi i bän năm qua, mäc tiäu chäng cäng đä thäc hiän lý täng thiät läp cho kä đäc mät chä đä dân chä cäng hòa trên quä häng đät näc Việt Nam thân yêu cäa chúng ta vän kiên đänh. Chúng ta täm thäi thät bäi trong giai đäan chiän đäu bäo vä chä đä Việt Nam Cộng Hòa trong cuäc chiän tranh quäc-cäng väa qua (1954-1975), song không chä có niäm tin mãnh liät mà cä thäc tä đä và đang ngày mät khäng đänh: Chân lý tät thäng, chính nghĩa quäc gia tät thäng ngäy nghĩa cäng sän. Nän cäng hòa nhät đänh sä thay thä nän đäc tài chuyên chính cäng sän hiän nay täi Việt Nam trong täng lai không xa.

Kä niäm 54 ngày thành läp nän Cộng Hòa Việt Nam vào thäi điäm này, ngoài mäc đích täng niäm và ghi än nhäng ngäi đä có công thiät läp nän cäng hòa Việt Nam, nhä Cä Täng Thäng Ngô Đình Diäm và các dân biäu Quäc Häi Läp Hiän đä säan thäo ra bän Hiän Pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 26-10-1956, chúng ta còn täng nhä và ghi än hai vä Täng Thäng kä nhiäm Nguyän Văn Thiäu và Trän Văn Häng (dù các vä Täng Thäng ai cũng có nhäng khiäm khuyät sai läm vä lãnh đäo khi còn täi chức, song đäu mät lòng bäo vä nän Cộng Hòa Việt Nam), cũng nhä các Täng lãnh, quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hòa đä chiän đäu hy sinh đä bäo vä nän Cộng Hòa non trä äy. Đäng thäi, cũng là đäp nhäc nhä chúng ta vä mäc tiäu chäng cäng đä thành đät lý täng xây đäng mät chä đä dân chä cäng hòa đích thäc trên quä häng Việt Nam häu cäng sän, chä không nhäm thay thä chä đä đäc tài cäng sän bäng mät chä đä đäc tài không cäng sän.

Vì thäc tä, đä có nhäng hiän täng cho thäy mät sä cá nhân và mät sä chính đäng quäc gia, đoàn thä chäng cäng ä Häi ngä ai nói chung, Houston nói riêng, đäng nhä đä coi nhä mäc tiêu täi häu này cäa sä nghäp chäng cäng. Do đó đä có nhäng chä träng, häat đäng và cách äng xä thiäu khôn ngoan, có tính “Đäc tài không cäng sän” väi nhäng chiän häu và đäng häng cùng bè quäc gia dân täc, phái tä do dân chä cäng hòa, có chung mäc tiêu chäng cäng väi mình,. Thäc tä đäu này đä tác häi rät län đän säc mänh đoàn kät cäa läc läng chäng cäng häi ngä ai, cän phäi đäc chän chính, näu chúng ta, nhäng cá nhân hay đoàn thä muän chäng cäng vì dân chä và chäng cäng đä thäng cäng, chä không phäi chäng cäng đä läy tiäng, chäng cäng mà chäi, chäng cäng cho väi bät thù hän, dù cäng sän thäc tä quä đä gây và đä läi quá nhiäu thù hän trong lòng mäi ngäi Việt chúng ta.

Houston, ngày 26 tháng 10 năm 2010.

